

Bản án số: 31/2020/HNGĐ-ST

Ngày 06 tháng 7 năm 2020

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM – TỈNH KHÁNH HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Công Thanh**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông **Hoàng Quang Thanh**

2/ Bà **Nguyễn Thị Kim Liên**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông **Bùi Văn Hùng** – Kiểm sát viên

Ngày 06/7/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 37/2020/TLST- HNGĐ ngày 19/02/2020 về việc “ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2020/QĐST-HNGĐ ngày 18/6/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị D**- Sinh năm: 1988

Địa chỉ nơi cư trú: thôn KTB, xã SC, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

- Bị đơn: Ông **Phan Văn H**- Sinh năm: 1982

Địa chỉ nơi cư trú: thôn KTB, xã SC, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/02/2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị D trình bày:

Về yêu cầu ly hôn: Bà D và ông Phan Văn H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã SC, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 64, quyền số 01/2008, ngày 30/10/2008.

Quá trình chung sống giữa vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên kinh cãi, nguyên nhân do ông H nhậu nhẹt, không có trách nhiệm chăm lo cho gia đình, bà khuyên nhủ thì ông H mắng chửi bà, sự việc kéo dài khiến đời sống hôn nhân không có hạnh phúc, bà và ông H đã ly thân từ đầu năm 2019, không ai còn quan tâm chăm sóc cho nhau, việc hàn gắn hôn nhân không có kết quả, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông H.

Về con chung: Bà D và ông Phan Văn H có 02 con chung là Phan Thị Ngọc H - sinh ngày 28/02/2009 và Phan Nhật H - sinh ngày 15/8/2012, các con khỏe mạnh bình thường không có nhược điểm về thể chất hoặc tinh thần, đang do bà trực tiếp nuôi dưỡng, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và yêu cầu ông H cấp

dưỡng cho con định kỳ hằng tháng mỗi cháu là 1.000.000 đồng kể từ tháng 8/2020 cho đến khi con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản khi ly hôn: Bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Phan Văn H đã được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Theo biên bản xác minh ngày 06/3/2020 tại Công an xã SC, ông Phan Văn H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn KTB, xã SC, huyện CL và hiện đang sinh sống tại địa phương.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm phát biểu ý kiến:

- Về tuân theo pháp luật tố tụng: quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp về ly hôn giữa bà Trần Thị D và ông Phan Văn H, cùng trú tại thôn KTB, xã SC, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Phan Văn H đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án nhưng không cung cấp ý kiến; được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt tại phiên họp kiểm tra, công khai chứng cứ và phiên hòa giải; vắng mặt tại phiên tòa ngày 18/6/2020; căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Phan Văn H.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về yêu cầu ly hôn: Bà Trần Thị D và ông Phan Văn H tự nguyện kết hôn năm 2008, được Ủy ban nhân dân xã SC, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 64, quyển số 01/2008, ngày 30/10/2008 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống giữa Bà D và ông H đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông H không có trách nhiệm chăm lo cho gia đình, Bà D khuyên nhủ thì ông H mắng chửi nên đời sống hôn nhân không có hạnh phúc, Bà D và ông H đã ly thân từ đầu năm 2019, không ai còn quan tâm chăm sóc cho nhau, việc hàn gắn hôn nhân không có kết quả, tại phiên tòa Bà D xác nhận không còn tình cảm đối với ông H nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Xét thấy, tình trạng mâu thuẫn giữa bà D và ông H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Trần Thị D được ly hôn với ông Phan Văn H.

[2.2] Về con chung: Bà Trần Thị D và ông Phan Văn H có 02 con chung là Phan Thị Ngọc H - sinh ngày 28/02/2009 và Phan Nhật H - sinh ngày 15/8/2012. Các

cháu H và H đều khỏe mạnh bình thường không có nhược điểm về thể chất hoặc tinh thần, đang do Bà D trực tiếp nuôi dưỡng. Bà D yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai cháu H và H, yêu cầu ông H cấp dưỡng cho con định kỳ hằng tháng mỗi cháu là 1.000.000 đồng kể từ tháng 8/2020 cho đến khi các cháu H và H lần lượt đủ 18 tuổi. Tại các bản tự khai ngày 11/3/2020, các cháu Phan Thị Ngọc H và Phan Nhật H đều có nguyện vọng được sống cùng với mẹ. Ông Phan Văn H không nộp cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của bà D.

Xét thấy, việc giao con chưa thành niên cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cũng phải nhằm đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con; Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh thực tế của các bên, nguyện vọng của các con, vì vậy giao cho Bà D tiếp tục nuôi dưỡng con chung và buộc ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con định kỳ mỗi tháng mỗi cháu là 1.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình nên Tòa án chấp nhận.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích của con, các đương sự đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng cho con; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về chia tài sản khi ly hôn: Bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Quá trình giải quyết vụ án, ông Phan Văn H vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét, nếu có yêu cầu thì giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[3] Về án phí: Bà D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Ông Phan Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ khoản 1, Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 207; Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Trần Thị D được ly hôn với ông Phan Văn H.

2. Về con chung: Giao cho bà Trần Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng các cháu Phan Thị Ngọc H - sinh ngày 28/02/2009 và Phan Nhật H - sinh ngày 15/8/2012. Ông Phan Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con định kỳ hằng tháng mỗi cháu là 1.000.000 đồng, thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 8/2020 cho đến khi cháu H, H lần lượt đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích của con, các đương sự đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng cho con; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản khi ly hôn: Bà Trần Thị D và ông Phan Văn H được quyền khởi kiện vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Bà Trần Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0008048 ngày 18/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm; Bà D đã nộp đủ án phí.

Ông Phan Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Quy định: kể từ ngày bà Trần Thị D có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Phan Văn H chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Chi cục THADS huyện Cam Lâm;
- UBND xã Suối Cát, huyện Cam Lâm;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Công Thanh